

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HÀ TĨNH
Bản án số: 123/2026/HS-ST
Ngày: 30-6-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh
Ông Đoàn Văn Nam

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Lưu Như K**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/7/1992 tại xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 042092010983 do Cục C2 về TTXH - Bộ C3 cấp ngày 13/6/2025; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lưu Như C và bà Nguyễn Thị L; Có vợ: Chị Hoàng Thị Khánh L1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2026 đến nay; Có mặt

2. **Nguyễn Văn L2**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/11/1996 tại xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 042096006693 do Cục C2 về TTXH - Bộ C3 cấp ngày 08/11/2022; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2026 đến nay; Có mặt

3. **Lê Quang H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/02/1991 tại xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn V, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lê Quang M và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Hoàng Thị C1 (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

02/10/2025, **Lê Quang H** bị **Công an xã C**, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 1.250.000 đồng (đã nộp tiền phạt ngày 06/10/2025); Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2026 đến nay; *Có mặt*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lưu Như K1**, sinh năm 1978; Địa chỉ: **Thôn M, xã C, tỉnh Hà Tĩnh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Có mặt*

2. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Hà Tĩnh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Có mặt*

- Người chứng kiến: Ông **Trần Đình S**, sinh năm 1977; Địa chỉ: **Thôn M, xã C, tỉnh Hà Tĩnh**; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/01/2026, **Lưu Như K** gọi điện thoại cho **Nguyễn Văn L2**, hỏi “*có chơi ma túy không*”, **L2** trả lời “*có*”. Đến trưa cùng ngày, **L2** đến nhà **K** chơi, **K** hỏi **L2** có tiền không chuyển cho **K** ít (ý hỏi **L2** có tiền không chuyển cho **K** để mua ma túy) thì **L2** hiểu ý và nói **K** gửi số tài khoản tý nữa **L2** chuyển tiền cho. Khoảng 10 giờ 51 phút cùng ngày, **K** dùng số điện thoại 0888988195 (của **K**) gọi điện cho **Lê Quang H** qua số điện thoại 0858529464 (của **H**) để rủ **H** sử dụng ma túy nhưng **H** không nghe máy. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, **L2** nhắn tin cho **K** rủ **K** sử dụng ma túy nhưng **K** bận nên hẹn **L2** tối sử dụng. Khoảng 13 giờ 39 phút cùng ngày, **L2** dùng số tài khoản 0898322296 **Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M1)** mang tên **Nguyễn Văn L2** chuyển tiền vào tài khoản 1028619257 Ngân hàng **V** mang tên **Lưu Như K** số tiền 100.000 đồng để góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, **H** gọi điện cho **K** hỏi “*gọi anh chi đó?*”, **K** trả lời “*gọi anh lên nhởi*”, **H** hỏi “*có chi à?*”, **K** trả lời “*có đây rồi*” (ý **K** là đã có ma túy) **H** hỏi “*chắc chắn không?*”, **K** trả lời “*chắc chắn*”. **H** đồng ý và nói **K** gửi vị trí để **H** đến. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, **H** đến nhà **K** thì thấy **K** và **L2** đang ngồi chơi, đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày thì **L2** ra về. Khoảng 16 giờ cùng ngày, để phục vụ cho việc sử dụng ma túy, **H** nói **K** làm bật lửa bay (là bật lửa gas nhỏ dùng để đốt ma túy hút tránh bị cháy) nhưng **K** không làm được nên **H** đã tự làm bằng cách lấy 01 chiếc bật lửa bình thường, sau đó tháo bộ phận nắp che gió, đốt túi ni lông nhỏ giọt vào đầu đốt lửa, sau đó lắp nắp che gió lại. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, **K** gọi điện rủ **L2** đi lên khu vực **nghĩa trang C4** (thuộc **thôn M, xã C, tỉnh Hà Tĩnh**) để sử dụng ma túy, **L2** đồng ý. Sau đó, **K** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38U1-5482 (xe thuộc sở hữu của anh **Lưu Như K1**, là anh trai ruột của **K**) mang theo **bộ D1** sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa trong suốt, có in dòng chữ Aqualina, có gắn 01 nắp chai màu trắng được đục hai lỗ hình tròn, một lỗ có

gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng đục; một lỗ có gắn 01 đoạn ống thủy tinh; một đầu có hình quả cầu; 02 chiếc bật lửa màu đỏ và 01 chiếc bật lửa màu đỏ (bật lửa bay do H tự chế lúc đang ở nhà K đưa cho K cầm) xuất phát từ nhà ở của mình chở Lê Quang H đi sử dụng ma túy. Trên đường đi, K và H gặp Nguyễn Văn L2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38P1 - 418.37 (xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị D, là chị gái ruột của L2) nên cả ba cùng nhau đi lên khu vực nghĩa trang C4 để sử dụng ma túy. Khi đến nghĩa trang C4, K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và nói L2 dùng điện thoại di động của mình bật đèn flash lên. L2 liền lấy điện thoại di động của mình bật đèn flash để K lắp bộ dụng cụ và để cả ba cùng sử dụng ma túy. Sau đó, K lấy trong túi quần bên trái ra 01 túi ni lông trong suốt bên trong có chứa ma túy dạng đá (số ma túy này, theo lời khai của K do K mua của một người tên “A P” (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể) tại đường H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 21/01/2026 với số tiền 2.000.000 đồng, để sử dụng) rồi lấy ma túy đá bỏ vào quả cầu (phần của chiếc cốc) một lượng đủ sử dụng trong lần này, số ma túy đá còn lại K cất lại vào trong túi quần bên trái K đang mặc, mục đích cất giấu để sử dụng cho lần sau khi có nhu cầu, rồi K dùng chiếc bật lửa bay (do H làm trước đó tại nhà K) đốt ma túy cho L2 sử dụng, tiếp theo Khương đốt ma túy cho H sử dụng, rồi K tự đốt ma túy để K sử dụng. Sau đó, người nào sử dụng ma túy thì người đó tự đốt, K, L2 và H mỗi người sử dụng ma túy khoảng 3 đến 4 lượt. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lưu Như K, Nguyễn Văn L2 và Lê Quang H đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã C, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang K, L2, còn H bỏ chạy thoát, thu giữ trong túi quần bên trái của Lưu Như K đang mặc 01 túi ni lông trong suốt (dạng túi zip) kích thước (10x6)cm, bên trong chứa 2,51 gam chất tinh thể rắn màu trắng của K đang cất giấu, 01 bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy và các tang vật khác có liên quan. Đến 08 giờ 00 phút ngày 23/01/2026, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên Lê Quang H đã đến Công an xã C, tỉnh Hà Tĩnh để đầu thú. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lưu Như K, Nguyễn Văn L2 và Lê Quang H đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine; tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Như K, Nguyễn Văn L2 và Lê Quang H, không phát hiện, thu giữ gì.

Theo Bản kết luận giám định số 144/KL-KTHS ngày 28/01/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh H kết luận như sau:

- Chất tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) túi ni lông trong suốt dạng túi zip kích thước (10x6)cm (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 2,51 gam.

- Trên 01 (một) chai nhựa trong suốt, có in dòng chữ Aqualina, có gắn 01 (một) nắp chai màu trắng được đục hai lỗ hình tròn, một lỗ có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng đục chiều dài khoảng 24cm, đường kính 0,4cm, một lỗ có gắn 01 đoạn ống thủy tinh có chiều dài 7,4cm, đường kính 0,6cm và 01 (một) đoạn ống thủy tinh có chiều dài 4,5cm, một đầu có đường kính 0,6cm, một đầu có hình quả

cầu có đường kính 2cm, đã bị vỡ một mảnh (ký hiệu M2) gửi giám định có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIB, STT 267, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính Phủ).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 túi ni lông trong suốt chứa 2,51 gam ma túy Methamphetamine (sau khi trừ mẫu giám định còn lại 2,46 gam); Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt có gắn 01 nắp chai màu trắng được đục hai lỗ hình tròn, một lỗ có gắn 01 đoạn ống nhựa, một lỗ có gắn 01 đoạn ống thủy tinh; 01 đoạn ống thủy tinh đã bị vỡ một mảnh (do **H** bỏ chạy làm vỡ); 02 chiếc bật lửa màu đỏ có in dòng chữ số 555 VIP và 01 chiếc bật lửa màu đỏ có kích thước (8x2)cm; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 13C, màu đen, có gắn sim số 0888988195, đã qua sử dụng của **Lưu Như K**; 01 chiếc điện thoại Iphone 11, màu đen, bên trong có gắn sim số 0898322296 đã bị hỏng của **Nguyễn Văn L2**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 màu xanh dương, gắn số sim: 0858529464, đã qua sử dụng của **Lê Quang H**. Các vật chứng này đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Tĩnh để xử lý theo quy định.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đen đỏ trắng, gắn biển kiểm soát 38U1-5482, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α , màu trắng đen, gắn biển kiểm soát 38P1-418.37, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh **Lưu Như K1** và chị **Nguyễn Thị D**.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-KV1 ngày 25/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh truy tố bị cáo **Lưu Như K** về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; **Nguyễn Văn L2** và **Lê Quang H** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **Lưu Như K** từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **Lưu Như K** từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc **Lưu Như K** chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 11 năm đến 11 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2026.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Văn L2** từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2026.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt **Lê Quang H** từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2026.

- Hình phạt bổ sung: Không; Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/01/2026 tại khu vực **ngõ nhà C4** thuộc địa phận **thôn M, xã C, tỉnh Hà Tĩnh**, **Lưu Như K**, **Nguyễn Văn L2** và **Lê Quang H** có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, **Lưu Như K** còn có hành vi cất giấu 2,51 gam ma túy Methamphetamine trong túi quần bên trái **K** đang mặc để sử dụng cho bản thân khi có nhu cầu. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo **K** đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của **Nguyễn Văn L2** và **Lê Quang H** đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo **K**, **L2**, **H** tổ chức cho 02 người sử dụng ma túy nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó: Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, **Lưu Như K** là người khởi xướng, rủ rê **L2** và **H** sử dụng ma túy, đồng thời là người cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ và dùng bật lửa đốt chất ma túy

cho **L2** và **H** sử dụng nên giữ vai trò chính; **Nguyễn Văn L2** là người góp tiền để sử dụng ma túy, đồng thời dùng điện thoại di động bật đèn flash để cả ba người sử dụng ma túy và **Lê Quang H** là người chuẩn bị chiếc bật lửa bay để đốt chất ma túy cho **K** và **L2** sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, **Lưu Như K** phạm tội không có đồng phạm. Các bị cáo **K**, **L2** có nhân thân tốt, còn bị cáo **H** có nhân thân xấu, đang có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học nên cần xử phạt mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ một phần vì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đều thành khẩn khai báo, bị cáo **Lê Quang H** đầu thú, có bố đẻ (ông **Lê Quang M**) là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích vụ lợi, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 2,46 gam Methaphetamin (đã trừ mẫu giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; Toàn bộ vỏ bao gói đựng ma túy; **Bộ D1** sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa trong suốt, có gắn 01 nắp chai màu trắng được đục hai lỗ hình tròn, một lỗ có gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng đục chiều dài khoảng 24cm, đường kính 0,4cm, một lỗ có gắn 01 đoạn ống thủy tinh có chiều dài 7,4cm, đường kính 0,6cm; 01 đoạn ống thủy tinh có chiều dài 4,5cm, một đầu có đường kính 0,6cm, một đầu có hình quả cầu có đường kính 2cm, đã bị vỡ một mảnh; 02 chiếc bật lửa màu đỏ cùng có kích thước (7,5x2)cm, có in dòng chữ số 555VIP; 01 chiếc bật lửa màu đỏ có kích thước (8x2)cm); các thẻ sim điện thoại số 0898322296, 0888988195, 0858529464 là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy. Những chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, chuyển tiền, nhận tiền mua ma túy gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 11, màu đen thu giữ của **Nguyễn Văn L2**; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 13C, màu đen thu giữ của **Lưu Như K**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 màu xanh dương thu giữ của **Lê Quang H** là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đen đỏ trắng, gắn biển kiểm soát 38U1-5482 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α , màu trắng đen, gắn biển kiểm soát 38P1-418.37, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh **Lưu Như K1** và chị **Nguyễn Thị D** là phù hợp.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Theo lời khai của **Lưu Như K**, nguồn gốc số ma túy trên mua của một người đàn ông tên “**A P**” nhưng không có thông tin, lai lịch cụ thể, không có đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ điều tra xử lý. Đối với **Nguyễn Văn L2** và **Lê Quang H**, quá trình điều tra xác định **L2** và **H** không biết việc **Lưu Như K** còn cất giấu 2,51 gam ma túy Methamphetamine trong túi quần để sử dụng nên không xử lý đối với **L2** và **H** về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Đối với anh **Lưu Như K1** (là chủ sở hữu của xe mô tô biển kiểm soát 38U1-5482) và chị **Nguyễn Thị D** (là chủ sở hữu của xe mô tô biển kiểm soát 38P1 - 418.37), cho mượn xe nhưng không biết việc các bị cáo sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý đối với anh **K1** và chị **D** là có căn cứ.

[8] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: - Bị cáo **Lưu Như Khương P1** các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Các bị cáo **Nguyễn Văn L2** và **Lê Quang H** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lưu Như K** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lưu Như K** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc **Lưu Như K** chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/01/2026.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Văn L2** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/01/2026;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Quang H** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/01/2026.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 2,46 gam Methaphetamin (đã trừ mẫu giám định), toàn bộ vỏ bao gói đựng ma túy, 01 chai nhựa trong suốt in dòng chữ Aqualina, có gắn 01 nắp chai màu trắng được đục hai lỗ hình tròn, một lỗ có gắn 01 đoạn ống nhựa màu

